

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **76** /2024/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày **11** tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đặt, đổi tên đường, phố và công trình
công cộng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của
Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình
công cộng;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của
Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây
dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của
Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế
đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị
định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của
Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị
định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về
quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp
dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 2999/TTr-SVHTTDL ngày 13 tháng 9 năm 2024;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 23 tháng 12 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX. (SL 215b)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sơn Hùng



QUY CHẾ

**Đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

(Kèm theo Quyết định số 76 /2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Việc đặt tên, đổi tên đường cao tốc, đường chuyên dùng, đường nội bộ của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và đặt số hiệu đường bộ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng là công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng và có quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp được quy định tại Phụ lục X Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phụ lục VIII Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

2. Đơn vị quản lý công trình công cộng là đơn vị được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý công trình công cộng nêu tại khoản 1 Điều này và khoản 2 Điều 7 Quy chế này.

Chương II

ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 3. Nguyên tắc về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng

1. Nguyên tắc chung

Thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương 2 Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ; Điều 3, Điều 4 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Mục I Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ.

2. Nguyên tắc cụ thể

a) Công tác đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai phải gắn với quy hoạch phát triển đô thị, mang tính khoa học, lịch sử, văn hóa và định hướng chiến lược lâu dài; có sự hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữa quốc gia và địa phương.

b) Ưu tiên lựa chọn tên danh nhân, nhân vật lịch sử tiêu biểu có đóng góp to lớn cho sự nghiệp đấu tranh dựng nước và giữ nước trong các lĩnh vực, địa danh nổi tiếng, sự kiện lịch sử, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh gắn liền với tỉnh Đồng Nai để đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng. Căn cứ vào ý nghĩa lịch sử, loại đô thị, vị trí, quy mô đường, phố hoặc công trình công cộng để đặt cho tương xứng với tầm vóc của địa danh nổi tiếng, sự kiện lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, danh nhân, nhân vật lịch sử. Đối với tên đường, phố và công trình công cộng gắn với địa bàn các huyện, thành phố thì ưu tiên sử dụng tên danh nhân, địa danh gắn với địa phương đó.

c) Tên danh nhân nước ngoài được xem xét đặt tên cho đường, phố và công trình công cộng phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có nhiều đóng góp to lớn đối với địa phương, đất nước trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, khoa học kỹ thuật và phát triển tình hữu nghị giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ, các dân tộc được Nhân dân suy tôn, thừa nhận.

d) Tên danh nhân, nhân vật lịch sử được chọn đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng phải là người đã qua đời.

đ) Việc đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng phải được xây dựng thành Đề án trình cấp có thẩm quyền xem xét thẩm định và phê duyệt.

e) Không đặt tên hai công trình công cộng cùng một tên gọi trên cùng một địa bàn cấp huyện; tên để đặt hoặc đổi cho đường, phố phải đảm bảo không trùng nhau giữa các đô thị trên địa bàn.

g) Tên để đặt, đổi tên cho đường, phố và công trình công cộng phải được lựa chọn trong Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng của tỉnh Đồng Nai. Trường hợp sử dụng tên chưa có trong Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng của tỉnh phải có ý kiến thống nhất của Hội đồng Tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh Đồng Nai và Thường trực Hội đồng Tư vấn tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét để đưa vào Ngân hàng tên.

Điều 4. Tiêu chí lựa chọn địa danh, danh từ có ý nghĩa, di tích lịch sử, sự kiện và danh nhân

1. Tên đường, phố và công trình công cộng phải là những danh nhân tiêu biểu, những nhân vật lịch sử, văn hóa nổi tiếng, có những đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, quê hương và trên các lĩnh vực: Chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa - nghệ thuật, y tế, giáo dục, quốc phòng an ninh; được Nhân dân suy tôn và thừa nhận.

2. Danh nhân, nhân vật dự kiến đặt tên đường, phố và công trình công cộng phải được ấn phẩm chính thức ghi nhận và đã qua đời. Đối với danh nhân chính trị ở Đồng Nai là những người đứng đầu tỉnh, thành phố, huyện qua các thời kỳ, ở những mốc thời gian có ý nghĩa, có những đóng góp to lớn, để lại những dấu ấn nổi bật trong quá trình hình thành và phát triển tỉnh Đồng Nai; là tấm gương sáng về đạo đức, được nhiều người ngưỡng mộ, biết đến.

3. Tên những phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử, chiến thắng chống xâm lược có giá trị tiêu biểu của đất nước, của Đồng Nai, của địa phương đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

4. Tên những địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hóa của đất nước hoặc địa phương; địa danh, danh từ đã quen dùng từ xưa đến nay, đã đi sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên các nghề, làng nghề truyền thống tiêu biểu; tên một số di tích, văn hóa, danh lam thắng cảnh có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương và đã được xếp hạng.

5. Tên những danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội.

Điều 5. Tiêu chí đặt tên đường, phố và công trình công cộng

1. Đặt tên đường, phố, công trình công cộng thực hiện theo quy định tại Mục 2, Mục 3 Chương 2 Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-

CP và Mục II, III, IV Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT và điểm b khoản 2 Điều 4 Chương II Nghị định số 11/2010/NĐ-CP.

2. Tên đường, phố được lựa chọn để đặt, đổi tên thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 40 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008, Điều 10 của Quy chế kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP và Mục III của Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT; tên công trình công cộng được lựa chọn để đặt tên, đổi tên thực hiện theo quy định tại Điều 14 của Quy chế kèm theo Nghị định số 91/2005 NĐ-CP.

3. Đường tại các đô thị đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập, có hạ tầng giao thông đường bộ đã được thi công cơ bản hoàn thành, được sử dụng ổn định, kết nối thông suốt các tuyến đường lân cận (xác định được điểm đầu và điểm cuối) được xem xét đặt tên.

4. Đường không đạt tiêu chuẩn theo cấp kỹ thuật đường bộ (cấp thiết kế của đường) quy định tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP; Bảng 1.4 Phân cấp công trình phục vụ giao thông vận tải (công trình giao thông) Phụ lục I Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật thì không đặt tên, con đường đó xem như đường hẻm. Trong trường hợp đặc biệt, đường không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật nhưng là khu vực có nhiều cơ quan, trụ sở hành chính hoặc nơi buôn bán sầm uất, đông dân cư, có hạ tầng giao thông đường bộ đảm bảo thì có thể xem xét đặt tên.

5. Đối với đường liên xã, phường thì căn cứ vào điều kiện cụ thể, có thể phân đoạn theo đơn vị hành chính phường, xã để đặt. Khi đường bị ngắt khúc bởi các đường giao nhau hoặc bị khống chế bởi sông, suối, cầu, cống, vòng xoay, giao lộ thì đoạn kế tiếp có thể được đặt tên khác.

6. Các danh nhân, nhân vật lịch sử cùng thời kỳ lịch sử, cùng lĩnh vực hoạt động hoặc tên địa danh, sự kiện lịch sử, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh gắn liền hoặc có mối quan hệ với danh nhân, nhân vật lịch sử được ưu tiên đặt gần nhau, tạo thành các cụm tên đường, phố có liên quan với nhau. Khi chọn tên, lưu ý sự phù hợp của lĩnh vực, thời kỳ hoạt động của danh nhân và ý nghĩa lịch sử của sự kiện đó với đặc điểm lịch sử và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương hiện nay.

7. Việc đặt tên địa danh, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh kết hợp với số thứ tự là những địa danh, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc đó phải nổi tiếng, có bề dày lịch sử, đã đi sâu vào tiềm thức của Nhân dân tại một khu vực dân cư nhất định trên một hoặc nhiều địa bàn của tỉnh Đồng Nai.

8. Sau khi đặt, đổi tên đường hoặc công trình công cộng, cơ quan, đơn vị tổ chức tuyên truyền ý nghĩa của tên đường phù hợp với đời sống, sinh hoạt của Nhân dân.

9. Đối với hệ thống đường xã nếu đảm bảo tiêu chí quy định tại khoản 3 Điều này thì có thể xem xét để đặt tên.

Điều 6. Xác định điểm đầu, điểm cuối

Việc xác định để chọn điểm đầu, điểm cuối căn cứ tính ổn định của tuyến đường theo quy hoạch phát triển đô thị trên từng địa bàn. Điểm đầu, điểm cuối của đường tỉnh, đường huyện được xác định theo hướng như quy định đối với quốc lộ hoặc từ trung tâm hành chính tỉnh đến thị trấn hoặc từ quốc lộ đến trung tâm hành chính tỉnh, trung tâm hành chính huyện, thành phố, thị trấn (theo hướng Bắc đến Nam, từ Đông sang Tây; từ Đông Bắc sang Tây Nam, từ Đông Nam sang Tây Bắc).

Điều 7. Phân nhóm đường, phố và nhóm công trình công cộng

1. Phân nhóm đường đủ điều kiện đặt tên đường được xác định theo cấp kỹ thuật đường bộ (cấp thiết kế của đường) quy định tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP; Bảng 1.4 Phân cấp công trình phục vụ giao thông vận tải (công trình giao thông) Phụ lục I Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật.

a) Đường ô tô, đường trong đô thị có 5 cấp: Cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp III, cấp IV.

b) Đường nông thôn (đường xã) xếp vào nhóm đường cấp IV với mọi quy mô.

2. Phân nhóm công trình công cộng để xem xét đặt tên, đổi tên trên địa bàn tỉnh được chia thành 5 cấp (cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp III, cấp IV) dựa vào Bảng 1.1 Phân cấp công trình sử dụng cho mục đích dân dụng (công trình dân dụng) Phụ lục I Thông tư 06/2021/TT-BXD.

a) Công trình công cộng nhóm A là công trình: Cấp đặc biệt, cấp I, II và III.

b) Công trình công cộng nhóm B là công trình cấp IV.

Điều 8. Phân nhóm tên đường, phố và công trình công cộng

1. Nhóm I

a) Tên danh nhân văn hóa thế giới của Việt Nam được UNESCO vinh danh.

b) Tên danh nhân, nhân vật lịch sử và lãnh đạo Đảng, Nhà nước có công trạng kiệt xuất trong cuộc đấu tranh cho sự trường tồn và phát triển của dân tộc

Việt Nam, được nhân dân suy tôn làm anh hùng và ghi danh vào lịch sử dân tộc Việt Nam, đảm bảo các tiêu chí sau: Người khởi xướng, lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống lại ách đô hộ ngoại xâm, giành độc lập dân tộc; Người đứng đầu một vương triều có đóng góp đặc biệt xuất sắc, lãnh đạo dân tộc giành được những thành tựu to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước; Nhà quân sự, chính trị, văn hóa lỗi lạc.

2. Nhóm II

a) Tên các danh nhân, nhân vật lịch sử, lãnh đạo Đảng và Nhà nước có đức, có tài, có nhiều công lao đóng góp to lớn đối với đất nước và tỉnh Đồng Nai được Nhân dân suy tôn đã được chứng minh và thẩm định qua các nguồn tư liệu đảm bảo tính chính xác và khoa học.

b) Tên các địa danh, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam - thắng cảnh, sự kiện nổi tiếng, tiêu biểu của quốc gia và địa phương đã được xếp hạng.

3. Nhóm III

a) Tên các nhân vật lịch sử, lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ có đức, có tài, có nhiều công lao đóng góp cho sự phát triển của tỉnh Đồng Nai được Nhân dân suy tôn.

b) Tên các nhân vật lịch sử ở tỉnh, thành phố khác nổi tiếng, có đức, có tài, có công lao đóng góp cho sự phát triển của tỉnh Đồng Nai đã được chứng minh và thẩm định qua các nguồn tư liệu đảm bảo tính chính xác và khoa học.

c) Tên các địa danh, tên công trình kiến trúc nổi tiếng mang tầm của tỉnh; sự kiện lịch sử, địa danh và danh lam - thắng cảnh nổi tiếng, tiêu biểu của tỉnh.

4. Nhóm IV

a) Tên các nhân vật lịch sử, lãnh đạo qua các thời kỳ mang tầm địa phương tỉnh Đồng Nai có đức, có tài, có nhiều công lao đóng góp cho sự nghiệp đấu tranh, giải phóng dân tộc và sự phát triển của vùng đất địa phương đó được Nhân dân suy tôn hoặc đã được Đảng và Nhà nước phong tặng, truy tặng các danh hiệu khen thưởng cao quý.

b) Tên các nhân vật lịch sử ở tỉnh, thành phố khác nổi tiếng, có đức, có tài, có công lao đóng góp cho sự phát triển của tỉnh Đồng Nai đã được chứng minh, thẩm định qua các nguồn tư liệu đảm bảo tính chính xác và khoa học, được Nhân dân thừa nhận.

c) Tên các địa danh nổi tiếng mang tầm địa phương; sự kiện lịch sử, địa danh và danh lam - thắng cảnh nổi tiếng, tiêu biểu của địa phương; tên các địa danh, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam - thắng cảnh nổi tiếng, tiêu biểu của quốc gia nhưng chưa được xếp hạng; tên các danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về lịch sử, chính trị, văn hóa, xã hội.

Điều 9. Đảm bảo đặt tên đường, phố và công trình công cộng phù hợp và tương xứng

Căn cứ vào phân nhóm đường, phố và nhóm công trình công cộng nêu tại Điều 7 Quy chế này để lựa chọn tên phù hợp, tương xứng để đặt hoặc đổi tên đường, phố và công trình công cộng từ các nhóm tên quy định tại Điều 8 Quy chế này, cụ thể:

1. Đặt tên, đổi tên đường
 - a) Đường cấp đặc biệt, cấp I thì lựa chọn tên thuộc nhóm I để đặt tên, đổi tên.
 - b) Đường cấp II thì lựa chọn tên thuộc nhóm II, nhóm III để đặt đặt tên, đổi tên.
 - c) Đường cấp III thì lựa chọn tên nhóm III để đặt tên, đổi tên.
 - d) Đường cấp IV xem xét lựa chọn tên các danh nhân nổi tiếng của địa phương; sự kiện lịch sử, địa danh và danh lam - thắng cảnh nổi tiếng, tiêu biểu của địa phương thuộc tên nhóm IV để đặt tên, đổi tên.
 - đ) Đường nông thôn (đường xã) thì có thể xem xét lựa chọn tên các thuộc nhóm IV hoặc địa danh, tập quán gắn liền với địa phương để đặt tên đường.

2. Đặt tên, đổi tên công trình công cộng

- a) Công trình công cộng nhóm A thì lựa chọn tên thuộc nhóm I, nhóm II, tên các địa danh mang tâm của tỉnh, địa phương; sự kiện lịch sử, địa danh và danh lam - thắng cảnh nổi tiếng, tiêu biểu của tỉnh, địa phương thuộc nhóm III và nhóm IV để đặt tên nếu công trình công cộng đó gắn liền mật thiết, tương xứng với địa danh, sự kiện lịch sử danh lam - thắng cảnh đó.
- b) Công trình công cộng nhóm B thì lựa chọn tên thuộc nhóm III, nhóm IV để đặt tên, đổi tên. Trường hợp đề xuất lựa chọn tên thuộc nhóm I, nhóm II để đặt tên, đổi tên cho công trình công cộng nhóm B phải có ý kiến thẩm định của Hội đồng Tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng của tỉnh và ý kiến đồng thuận của Nhân dân địa phương.

Chương III

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN VỀ ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 10. Hội đồng Tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh và Tổ Tư vấn đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng cấp huyện

1. Hội đồng Tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh (gọi tắt là Hội đồng Tư vấn tỉnh) do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành

lập theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Thành phần Hội đồng Tư vấn gồm đại diện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và một số nhà nghiên cứu về các lĩnh vực có liên quan. Hội đồng Tư vấn tỉnh do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là Cơ quan thường trực, Tổ thư ký gồm thành viên của các cơ quan có liên quan. Tùy theo tính chất của các Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng, Hội đồng Tư vấn tỉnh có thể mời thêm đại diện lãnh đạo các ban, ngành, tổ chức và địa phương liên quan tham gia cuộc họp Hội đồng Tư vấn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ Tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng cấp huyện (sau đây gọi tắt là Tổ Tư vấn cấp huyện) bao gồm đại diện lãnh đạo: Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Thành ủy và một số nhà nghiên cứu về các lĩnh vực có liên quan. Tổ Tư vấn huyện do Phòng Văn hóa và Thông tin là cơ quan thường trực, Tổ Thư ký gồm thành viên của các cơ quan chuyên môn có liên quan.

Điều 11. Phương pháp làm việc, nhiệm vụ và kinh phí hoạt động của Hội đồng Tư vấn tỉnh

1. Phương pháp làm việc

a) Các thành viên Hội đồng Tư vấn tỉnh làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động, cuộc họp của Hội đồng Tư vấn tỉnh và thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng Tư vấn tỉnh phân công.

b) Các cuộc họp Hội đồng Tư vấn tỉnh được tiến hành khi có ít nhất 2/3 thành viên của Hội đồng Tư vấn tỉnh tham dự. Trường hợp thành viên Hội đồng không sắp xếp dự họp được thì phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng Tư vấn tỉnh trước 01 ngày họp của Hội đồng Tư vấn tỉnh.

c) Quyết định các nội dung, vấn đề liên quan đến công tác đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh của Hội đồng Tư vấn tỉnh thực hiện theo cơ chế tập thể (đa số) và thống nhất ý kiến kết luận cuối cùng. Trường hợp có ý kiến khác nhau giữa nhiều thành viên Hội đồng Tư vấn tỉnh thì ý kiến kết luận của Chủ tịch Hội đồng Tư vấn tỉnh là quyết định cuối cùng của Hội đồng Tư vấn tỉnh về nội dung, vấn đề đó.

d) Chủ tịch Hội đồng Tư vấn tỉnh được sử dụng con dấu và tài khoản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để điều hành hoạt động của Hội đồng Tư vấn tỉnh.

2. Nhiệm vụ

a) Tiếp nhận hồ sơ Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố thuộc hệ thống đường đô thị, đường tỉnh, đường huyện và công trình công cộng nhóm A được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Quy chế này.

b) Tổ chức khảo sát kiểm tra thực địa, đề nghị đặt tên hoặc đổi tên nêu tại điểm a khoản này.

c) Nghiên cứu, hướng dẫn và tham gia ý kiến để Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị quản lý công trình công cộng hoàn chỉnh hồ sơ Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng nêu tại điểm a khoản này.

d) Thẩm định hồ sơ Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng nêu tại điểm a khoản này trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

đ) Tổng hợp kiểm kê tên các đường, phố và công trình công cộng của các đô thị thuộc tỉnh đã được đặt tên; rà soát, phát hiện những tên đường, phố và công trình công cộng trùng nhau, chưa phù hợp hoặc còn ý kiến tranh luận hoặc chưa đảm bảo khoa học để đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh hoặc thay đổi.

e) Nghiên cứu xác lập và thường xuyên bổ sung, cập nhật Ngân hàng tên đường, phố và các công trình công cộng trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu phân loại và phân bổ Ngân hàng tên đường, phố và các công trình công cộng cho các đô thị trên địa bàn tỉnh để sử dụng lâu dài.

3. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Hội đồng Tư vấn tỉnh do ngân sách nhà nước đảm bảo căn cứ vào nhiệm vụ được giao theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Việc quản lý, sử dụng kinh phí được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành.

Điều 12. Phương pháp làm việc, nhiệm vụ và kinh phí hoạt động của Tổ Tư vấn cấp huyện

1. Phương pháp làm việc

a) Các thành viên Tổ Tư vấn cấp huyện làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động, cuộc họp của Tổ Tư vấn cấp huyện và thực hiện nhiệm vụ do Tổ trưởng Tổ Tư vấn cấp huyện phân công.

b) Các cuộc họp Tổ Tư vấn cấp huyện được tiến hành khi có ít nhất 2/3 thành viên của Tổ Tư vấn cấp huyện tham dự. Trường hợp thành viên Tổ Tư vấn cấp huyện không sắp xếp dự họp được thì phải báo cáo Tổ trưởng Tổ Tư vấn cấp huyện ít nhất trước 01 ngày so với thời gian được mời dự họp.

c) Quyết định các nội dung, vấn đề liên quan đến công tác đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tại các đô thị thuộc địa bàn quản lý của Tổ Tư vấn cấp huyện thực hiện theo cơ chế tập thể (đa số) và thống nhất ý kiến kết luận cuối cùng.

d) Tổ trưởng Tổ Tư vấn cấp huyện được sử dụng con dấu và tài khoản của Phòng Văn hóa và Thông tin để điều hành hoạt động của Tổ Tư vấn cấp huyện.

2. Nhiệm vụ của Tổ Tư vấn cấp huyện

a) Rà soát và tổng hợp danh mục các đường, phố và công trình công cộng đã được đặt tên thuộc địa bàn quản lý.

b) Nghiên cứu đề xuất bổ sung những tên gọi gắn liền với địa phương hoặc tỉnh mà chưa có trong Ngân hàng tên đường, phố và các công trình công cộng tỉnh; rà soát và đề nghị Hội đồng Tư vấn tỉnh điều chỉnh hoặc bổ sung nội dung trong Ngân hàng tên đường, phố và các công trình công cộng tỉnh phân bổ về địa phương chưa hợp lý.

c) Lập danh mục tên các đường, phố, công trình công cộng cần đặt tên hoặc đổi tên thuộc địa bàn quản lý.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng Đề án đặt, đổi tên đường thuộc hệ thống đường đô thị, đường huyện và công trình công cộng nhóm A được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Quy chế này theo thẩm quyền quản lý.

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lấy ý kiến các cơ quan Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các cơ quan chuyên môn liên quan và các nhà khoa học về các nội dung thuộc Đề án nêu tại điểm d khoản này; công bố công khai danh mục dự kiến đặt tên hoặc đổi tên đường, phố, công trình công cộng và các nội dung thuộc Đề án nêu tại điểm d khoản này để Nhân dân tham gia ý kiến và tổng hợp ý kiến của Nhân dân.

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị Hội đồng Tư vấn tỉnh thẩm định các nội dung liên quan và hoàn thiện hồ sơ nêu tại điểm d khoản này để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

g) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đặt, đổi tên đường thuộc hệ thống đường xã và công trình công cộng nhóm B được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Quy chế này thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Kinh phí hoạt động của Tổ Tư vấn cấp huyện được bố trí trong dự toán ngân sách của Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện. Việc quản lý, sử dụng kinh phí được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành.

Chương IV

THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 13. Xây dựng Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị quản lý công trình chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan xây dựng Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng thuộc thẩm quyền quản lý được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Quy chế này

2. Tổ Tư vấn cấp huyện chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan xây dựng Đề án đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thuộc thẩm quyền quản lý được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Quy chế này.

3. Kinh phí xây dựng Đề án đặt tên, đổi tên và tổ chức đặt biển tên đường, phố, công trình công cộng do cơ quan, đơn vị chủ trì xây dựng Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng đảm nhiệm.

Điều 14. Thẩm định Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng

1. Hội đồng Tư vấn tỉnh thẩm định Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố thuộc hệ thống đường và công trình công cộng được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Quy chế này.

2. Tổ Tư vấn cấp huyện thẩm định Đề án đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Quy chế này.

Điều 15. Thẩm quyền đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng

1. Hội đồng nhân dân tỉnh đặt, đổi tên đường và công trình công cộng được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Quy chế này và quy định tại Điều 40 Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008; Điều 15, Điều 16 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP và khoản 4 Điều 4 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định thành lập Hội đồng Tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

b) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Quy chế này.

c) Ban hành quyết định đặt, đổi tên đường thuộc hệ thống đường huyện (điểm b khoản 4 Điều 4 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP).

d) Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, thẩm định hồ sơ, quyết định đặt, đổi tên các công trình công cộng nhóm B được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Quy chế này. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan về đặt, đổi tên công trình công cộng được ủy quyền. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để được xem xét, hướng dẫn.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Quyết định thành lập Tổ Tư vấn cấp huyện, giao Phòng Văn hóa và Thông tin là cơ quan thường trực.

b) Xem xét thẩm định hồ sơ, ban hành quyết định đặt, đổi tên đường thuộc hệ thống đường xã (điểm c khoản 4 Điều 4 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP).

c) Trình Hội đồng tư vấn tỉnh hồ sơ Đề án đặt, đổi tên đường và công trình công cộng được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Quy chế này.

4. Các cơ quan khi được ủy quyền đặt tên các công trình công cộng phải thực hiện lấy ý kiến theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP và Quy chế này.

5. Trình tự, thủ tục đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

a) Đối với đường, phố và công trình công cộng thuộc thẩm quyền đặt, đổi tên của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Tổ Tư vấn cấp huyện xây dựng Đề án và lập Tờ trình đề nghị đặt, đổi tên đường, phố thuộc hệ thống đường và công trình công cộng được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Quy chế này, tổ chức xin ý kiến các cơ quan chuyên môn, các tổ chức Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các đoàn thể và các nhà khoa học; công bố công khai để Nhân dân tham gia góp ý trước khi trình Hội đồng tư vấn tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Cơ quan Thường trực) thẩm định. Đơn vị quản lý công trình xây dựng Đề án và lập tờ trình đề nghị đặt, đổi tên đối với đường tỉnh và công trình công cộng thuộc thẩm quyền trình Hội đồng tư vấn tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Cơ quan Thường trực) thẩm định.

- Sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Hội đồng Tư vấn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng đơn vị quản lý công trình lập Tờ trình đề nghị đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng thuộc phạm vi quản lý (kèm theo Đề án) trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

- Hội đồng Tư vấn tỉnh tổ chức khảo sát thực địa và tổ chức họp thẩm định hồ sơ theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Thủ trưởng đơn vị quản lý công trình.

- Cơ quan thường trực Hội đồng Tư vấn tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hoàn thiện hồ sơ dự thảo và thực hiện quy trình xây dựng Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

- Ủy ban nhân dân tỉnh lập Tờ trình kèm theo Đề án của cơ quan, đơn vị chủ trì xây dựng Đề án đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng, Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết.

b) Đối với đường và công trình công cộng thuộc thẩm quyền đặt, đổi tên của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Tổ Tư vấn cấp huyện chủ trì xây dựng Đề án và lập Tờ trình đề nghị đặt, đổi tên đường và công trình công cộng nhóm B được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Quy chế này thuộc phạm vi quản lý; tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan chuyên môn, tổ chức Đảng, các phòng, ban, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các đoàn thể cùng cấp, các nhà nghiên cứu và cơ quan cấp trên trực tiếp tham gia ý kiến, công bố công khai dự kiến tên đặt, đổi tên đường và công trình công cộng để Nhân dân tham gia ý kiến, hoàn thiện hồ sơ gửi Tổ tư vấn cấp huyện (Phòng Văn hóa và Thông tin - Cơ quan Thường trực) thẩm định. Cơ quan Thường trực Tổ Tư vấn cấp huyện có nhiệm vụ chủ trì phối hợp các cơ quan, tổ chức có liên quan tiến hành thẩm định và tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định về đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng theo thẩm quyền.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, tổ chức xin ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban Thường vụ cấp huyện cho ý kiến trước khi ban hành quyết định.

6. Hồ sơ đề nghị đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng

a) Hồ sơ đề nghị đặt, đổi tên đường, phố thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Tờ trình đề nghị thẩm định Đề án đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Đề án đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (kèm danh mục tên dự kiến đặt cho đường và công trình công cộng có tóm tắt tiểu sử, ý nghĩa tên (thuyết minh), vị trí, điểm đầu, điểm cuối, chiều dài, chiều rộng, lộ giới, kết cấu mặt đường, vị trí, quy mô, cấp công trình).

- Sơ đồ vị trí đường, phố và công trình công cộng đề nghị đặt, đổi tên (khổ giấy A3).

- Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể, cá nhân liên quan và Nhân dân vào những nội dung được lấy ý kiến (kèm theo biên bản).

- Biên bản họp Tổ Tư vấn cấp huyện và các tài liệu khác có liên quan.

- Hồ sơ dự thảo nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết để Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra và chuẩn bị hồ sơ dự thảo nghị quyết trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Hồ sơ đề nghị đặt, đổi tên công trình công cộng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Tờ trình đề nghị đặt, đổi tên công trình công cộng của đơn vị quản lý công trình (trong đó nêu rõ ý nghĩa, quy mô, diện tích, các hướng tiếp giáp của công trình công cộng).

- Phương án đặt tên, đổi tên công trình công cộng.

- Sơ đồ vị trí công trình công cộng (khổ giấy A3).

- Báo cáo giải trình tiếp thu hoặc không tiếp thu ý kiến góp ý.

Điều 16. Gắn biển tên đường, phố và công trình công cộng

1. Gắn biển tên

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc gắn biển tên đường, phố và công trình công cộng trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh có hiệu lực, đồng thời phải công bố và phổ biến rộng rãi cho Nhân dân biết.

b) Đơn vị quản lý công trình công cộng và đường tỉnh thực hiện việc gắn biển công trình công cộng trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện có hiệu lực, đồng thời phải công bố và phổ biến rộng rãi cho Nhân dân biết.

2. Quy cách biển tên đường, phố và công trình công cộng

a) Đối với đường, phố thực hiện theo quy định tại mục VII Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT.

b) Đối với công trình công cộng đơn vị quản lý công trình triển khai lắp đặt biển tên.

Chương V

XÂY DỰNG NGÂN HÀNG TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 17. Lựa chọn tên Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng

1. Anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới được UNESCO vinh danh; danh nhân, nhân vật lịch sử tầm quốc gia có công trạng, đóng góp lớn cho đất nước (bao gồm một số vị vua, quan có ảnh hưởng lớn đến đất nước trong các thời kỳ lịch sử của dân tộc hoặc các vị khởi xướng, lãnh đạo các phong trào yêu nước, cách mạng, các vị lãnh đạo tiêu biểu của Đảng và Nhà nước); nổi tiếng về tài đức, có đóng góp lớn cho đất nước ở từng lĩnh vực hoặc nhiều lĩnh vực qua các thời kỳ lịch sử dân tộc.

2. Danh nhân, nhân vật lịch sử địa phương (gồm những người có công trạng tiêu biểu đối với địa phương) có công trạng đóng góp lớn cho sự nghiệp bảo vệ và xây dựng vùng đất qua các thời kỳ lịch sử; những vị hiền tài có công khai phá vùng đất; nhà văn, nhà thơ, nhà nghiên cứu lịch sử văn hóa và trong các lĩnh vực khác có tác phẩm giá trị được công nhận và lưu truyền đến ngày nay; các đồng chí lãnh đạo tiêu biểu của tỉnh và các địa phương qua các thời kỳ; Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân; Anh hùng Lao động tiêu biểu qua các thời kỳ; các bà mẹ Việt Nam Anh hùng tiêu biểu ở Đồng Nai.

3. Danh nhân nước ngoài nổi tiếng, có đức, có tài, có nhiều đóng góp to lớn đối với địa phương, đất nước trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, khoa học kỹ thuật và phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc cũng như có ảnh hưởng đến lịch sử, văn hóa Việt Nam và tỉnh Đồng Nai được Nhân dân suy tôn, thừa nhận.

4. Địa danh, di tích lịch sử văn hóa, danh lam - thắng cảnh, phải nổi tiếng, được nhiều người dân cả nước biết đến, gắn liền với lịch sử dân tộc, có ý nghĩa và giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hóa của đất nước hoặc của tỉnh hoặc địa phương trong tỉnh; địa danh, tập quán đã sử dụng lâu đời và đi sâu vào tiềm thức của Nhân dân.

5. Tên địa phương trong nước và ngoài nước có mối quan hệ kết nghĩa, gắn bó đặc biệt với tỉnh Đồng Nai thì có thể sử dụng cả tên tỉnh, thành phố và tên địa danh nổi tiếng của tỉnh, thành phố đó.

6. Tên phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương; danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội.

Điều 18. Xây dựng Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng

1. Cơ quan thường trực Hội đồng Tư vấn lập danh mục, tiểu sử, ý nghĩa tên dùng để đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh, tổ chức lấy ý kiến của các nhà khoa học, các cơ quan chuyên môn liên quan, trình Hội đồng tư vấn thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục để lưu trữ, sử dụng phục vụ lâu dài cho công tác đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng của tỉnh.

2. Định kỳ, cơ quan thường trực Hội đồng Tư vấn cập nhật, đề xuất, bổ sung Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn trình Hội đồng tư vấn thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 19. Kinh phí xây dựng Ngân hàng tên

Được bố trí trong dự toán kinh phí phân bổ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hàng năm.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị quản lý công trình công cộng và tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này và những quy định khác của pháp luật về đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

2. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tại các đô thị trên địa bàn tỉnh.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng Tư vấn đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh.

4. Là cơ quan thường trực Hội đồng Tư vấn đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng thực hiện các nhiệm vụ:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố và các ngành liên quan tổ chức khảo sát thực địa, đánh giá hiện trạng các đường, phố và công trình công cộng; thu thập, tổng hợp thông tin xây dựng hồ sơ đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

b) Tổ chức lấy ý kiến của Hội đồng Tư vấn tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể của tỉnh và các cơ quan chuyên môn, các nhà khoa học về đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng. Công bố công khai dự

kiến đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương để nhân dân tham gia ý kiến.

c) Hoàn thiện hồ sơ đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trình cấp có thẩm quyền quyết định.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc sưu tầm, biên tập và lập ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng; báo cáo Hội đồng Tư vấn tỉnh thẩm định trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt; cập nhật, đề xuất, bổ sung tên đường, phố và công trình công cộng mới vào Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

5. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc đề xuất, tổng hợp, xây dựng dự thảo Nghị quyết đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Giải quyết đơn thư đề nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Thẩm định hồ sơ, tài liệu thông số kỹ thuật đường và công trình giao thông đường bộ dự kiến đặt, đổi tên thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra việc gắn biển tên đường và công trình giao thông đường bộ.

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

Phối hợp xác định cấp công trình công cộng, đường giao thông (trường hợp Quyết định đầu tư hoặc các Văn bản pháp lý liên quan của công trình chưa thể hiện rõ cấp công trình) làm cơ sở xác định thẩm quyền đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

Điều 23. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp rà soát hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất của các Đề án đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 24. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Phối hợp tham mưu phân bổ kinh phí ngân sách các cấp đảm bảo cho công tác đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

Điều 25. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan

1. Phối hợp tham mưu thực hiện công tác đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng và các công việc khác có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.
2. Đề xuất, lựa chọn tên mới (nếu có) để đưa vào Ngân hàng tên đường, phố và các công trình công cộng tỉnh; cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan đến các tên đường.
3. Giới thiệu, tuyên truyền công lao đóng góp của các danh nhân, nhân vật lịch sử cùng những giá trị lịch sử gắn liền; ý nghĩa lịch sử - văn hóa của các địa danh, sự kiện và danh từ được lựa chọn đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

Điều 26. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh về đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
2. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai khảo sát, lập hồ sơ đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ở địa phương.
3. Tổ chức lấy ý kiến cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các đoàn thể và Nhân dân về đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng của địa phương.
4. Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện đặt biển tên đường, phố và công trình công cộng.

Điều 27. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Phối hợp các cơ quan chuyên môn liên quan nghiên cứu đề xuất, lựa chọn tên mới để đưa vào Ngân hàng tên đường, phố và các công trình công cộng tỉnh.
2. Chỉ đạo công tác tuyên truyền việc đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn.
3. Phối hợp các phòng, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện gắn biển tên đường, biển số nhà và công trình công cộng theo thẩm quyền.
4. Chủ động phối hợp với đơn vị quản lý công trình công cộng xây dựng Đề án đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

Điều 28. Trách nhiệm của đơn vị quản lý công trình

1. Chỉ đạo việc xây dựng Đề án đặt, đổi tên công trình công cộng; Đề án đặt, đổi tên đường thuộc thẩm quyền theo đúng quy định.

2. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện gắn biển tên đường, biển số nhà và công trình công cộng theo thẩm quyền.

Điều 29. Quy định chuyển tiếp

Tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh đã được đặt trước khi Quy chế này ban hành tiếp tục sử dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 30. Sửa đổi, bổ sung

Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai việc thực hiện Quy chế này. Trong quá trình triển khai và thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cấp, các ngành kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung./.